

## KẾ HOẠCH Chuyển đổi số xã Giao Minh năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025; Ủy ban nhân dân xã Giao Minh xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ giữa Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác của xã, lấy việc bảo đảm tính liên thông, đồng bộ làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành cơ bản việc hợp nhất các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung. Khắc phục những tồn tại, yếu kém cố hữu, nâng cao thực chất chất lượng dịch vụ công trực tuyến, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo. Cải thiện mạnh mẽ Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã, phấn đấu đưa xã Giao Minh vào nhóm xã có Chỉ số DTI khá của toàn tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

- 100% các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia trong phạm vi, địa bàn quản lý và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.

##### 2.2. Về hạ tầng số

- Phủ sóng 5G đạt tối thiểu trên 60% dân số.
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps đạt tối thiểu 60%.
- Phấn đấu 100% các cơ quan có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn

kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

### 2.3. Về nhân lực số

- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt tối thiểu 80%.

- 100% thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của xã; cán bộ phụ trách chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị được tập huấn, diễn tập tình huống, diễn tập thực chiến đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phấn đấu 100% thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số.

- 100% học sinh trung học, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành giáo dục có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

### 2.4. Về phát triển dữ liệu số

- 100% các cơ quan, đơn vị tham gia cung cấp, mở dữ liệu và cập nhật thường xuyên trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung trên địa bàn xã được kết nối với CSDL tỉnh và quốc gia theo lộ trình, yêu cầu của Chính phủ.

- Tỷ lệ hệ thống thông tin của xã được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây đạt tối thiểu 40%.

- Tỷ lệ dữ liệu của các cơ quan, đơn vị được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp xã (LGSP) đạt tối thiểu 60%.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông trong xã triển khai xây dựng học liệu số của chương trình giáo dục phổ thông mới.

### 2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%.

- Phấn đấu 100% các cơ quan nhà nước thực hiện triển khai giải pháp phòng chống vi rút, mã độc quản lý, giám sát tập trung, sẵn sàng phục hồi nhanh

hoạt động của hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình 4 lớp quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Duy trì Hệ thống xác thực tập trung SSO; Hệ thống giám sát, bảo vệ, tổ chức ứng cứu, xử lý bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC).

## 2.6. Về Chính quyền số

- Phần đầu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- Phần đầu 80% công việc tại xã được quản lý, xử lý và luân chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của xã và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) có đủ điều kiện theo quy định được công bố áp dụng dưới hình thức DVCTT toàn trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% DVCTT có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) xử lý trực tuyến đạt tối thiểu 80%.

- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp DVCTT, hệ thống thông tin giải quyết TTHC thông qua định danh điện tử VNeID đạt 100%.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng trong việc thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

- Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính đạt tối thiểu 70%.

- Phần đầu tỷ lệ TTHC liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến đạt 100%.

- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt tối thiểu 70%.

- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá đạt tối thiểu 80%.

### 2.7. Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 50%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 30%.
- 30% cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu thuế, thất thu ngân sách.
- Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Tỷ trọng kinh tế số trong tổng GRDP đạt tối thiểu 15%.

### 2.8. Về xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%.
- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xã triển khai học bạ số theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo.
- 100% các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.
- 100% các cơ sở khám chữa bệnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2.9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông 100% cơ quan báo chí; trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06/CP.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng thể chế

#### 1.1. Nhiệm vụ

- Kiện toàn, hoạt động hiệu quả Ban Chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.
- Thực hiện rà soát tổng thể, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các chương trình, kế hoạch của xã về thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ (đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW) để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, phù hợp với bối cảnh và mô hình

tổ chức mới của xã. Hoàn thành trong tháng 8/2025.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế, quy định của xã về quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin; quy chế chia sẻ dữ liệu; quy trình TTHC trên môi trường điện tử để phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các quy định mới của Trung ương.

### *1.2. Giải pháp*

- Người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chuyển đổi số.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các chương trình, kế hoạch có trách nhiệm chủ động rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh báo cáo UBND xã tổng hợp, báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, định kỳ tổ chức họp Ban chỉ đạo để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

## **2. Hợp nhất hạ tầng và các hệ thống thông tin dùng chung**

### *2.1. Nhiệm vụ*

- Rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo tối ưu, tiết kiệm, hiệu quả.

- Đảm bảo Mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) kết nối thông suốt, ổn định.

### *2.2. Giải pháp*

- Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách cho các nhiệm vụ phục vụ nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung trọng tâm, cấp bách.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ thông tin có kinh nghiệm để tư vấn, triển khai các giải pháp nâng cấp, mở rộng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ chính quyền số xã.

## **3. Phát triển, chuẩn hóa và hợp nhất dữ liệu**

### *3.1. Nhiệm vụ*

- Triển khai các giải pháp làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông dữ liệu theo nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC.

- Đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin cũ sang hệ thống thông tin được lựa chọn, hợp nhất.

### *3.2. Giải pháp*

Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về tăng cường việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL và bảo đảm việc khai thác dữ liệu dùng chung đúng mục đích, đúng đối tượng, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **4. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, phát triển Chính quyền số**

### *4.1. Nhiệm vụ*

- Tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và khả năng tái sử dụng dữ liệu từ các CSDL quốc gia.

- Triển khai các điểm hỗ trợ người dân thực hiện DVCTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, và các điểm bưu điện văn hóa xã. Đồng thời, huy động lực lượng Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng DVCTT, đặc biệt là đối tượng yếu thế, người cao tuổi, người không có thiết bị công nghệ hoặc hạn chế về kỹ năng số.

### *4.2. Giải pháp*

- Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh truyền thông về lợi ích của DVCTT, hướng tới thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp.

- Xây dựng các phương án đặc thù để phục vụ người dân ở những vùng khó khăn, người yếu thế không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số cho Tổ công nghệ số cộng đồng. Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng, thực hiện DVCTT.

## **5. Thúc đẩy kinh tế số, xã hội số**

### *5.1. Nhiệm vụ*

- Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, tập trung vào các ngành thế mạnh của xã như du lịch, nông nghiệp, nuôi trồng thủy, hải sản.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, triển khai triệt để giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Phát triển các nền tảng số phục vụ du lịch (bản đồ số du lịch, ứng dụng thuyết minh tự động, thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP...).

### 5.2. Giải pháp

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số an toàn, tiện ích (VNeID, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán số...).

- Hướng dẫn, tập huấn về kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số cho các hộ kinh doanh, doanh nghiệp.

- Phối hợp các cơ quan chức năng triển khai xây dựng CSDL ngành du lịch. Nâng cấp hạ tầng viễn thông cải thiện chất lượng dịch vụ; cung cấp, cải thiện mạng Wifi miễn phí tại các khu, điểm du lịch, di tích lịch sử và di sản văn hoá để nâng cao trải nghiệm của khách tham quan.

## 6. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và phát triển nhân lực

### 6.1. Nhiệm vụ

- Rà soát và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin cho 100% hệ thống thông tin của xã.

- Tổ chức kiểm tra về công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Nâng cao về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sau sáp nhập.

### 6.2. Giải pháp

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên trách của các sở, ban, ngành để đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Cử cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số theo từng nhóm đối tượng (lãnh đạo, quản lý; cán bộ chuyên trách CNTT; cán bộ nghiệp vụ).

- Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tổ chức rà soát, đánh giá, phân loại và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của xã theo quy định. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin tương ứng với từng cấp độ, bao gồm an toàn vật lý, an toàn mạng, an toàn ứng dụng và dữ liệu.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát định kỳ và đột xuất đối với các hệ thống thông tin, đặc biệt là các hệ thống dùng chung, hệ thống quan trọng, có xử lý dữ liệu cá nhân. Kiên quyết xử lý các đơn vị không tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thông tin.

### III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm; lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã

- Đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các hoạt động, nhiệm vụ về chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, các xóm.

- Chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai kịp tiến độ, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất.

#### 2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, khả thi, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Chủ động thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo và UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, của tỉnh và căn cứ tình hình thực tiễn tại địa phương kịp thời đề xuất, báo cáo UBND xã xem xét, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch đảm bảo phù hợp với tiến độ, lộ trình triển khai thực hiện.

- Điều phối, phát triển đảm bảo hạ tầng kỹ thuật viễn thông - CNTT; các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia các hội nghị, hội thảo, tập huấn, hướng dẫn phổ cập, nâng cao nhận thức, kỹ năng số phục vụ phát triển chính quyền số, chuyển đổi số; nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng xã, Tổ công nghệ số cộng đồng các xóm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã tổ chức lựa chọn để triển khai mô hình thí điểm “Xã/Phường Thông minh - Thân thiện”,

đảm bảo đạt các tiêu chí đề ra, tạo cơ sở thực tiễn vững chắc để nhân rộng trong năm 2026.

- Chủ trì đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo liên quan đến chuyển đổi số; đẩy mạnh triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ số; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về việc tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn xã.

- Ưu tiên kinh phí triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có liên quan đến nội dung triển khai Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính.

### **3. Văn phòng HĐND - UBND xã**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các xã, phường.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, nâng cấp, mở rộng các hệ thống thông tin dùng chung của xã được giao quản lý.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch này. Trong đó, tập trung thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, đề ra các biện pháp, giải pháp và hướng dẫn chi tiết, cụ thể để các cơ quan, đơn vị thực hiện.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

### **4. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách xã và vốn đầu tư công ngân sách xã để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **6. Công an xã**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã và các đơn vị có liên quan tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch của tỉnh và các văn bản có liên quan về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

## **6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xóm**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung của Kế hoạch, chủ động rà soát, cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của cơ quan, đơn vị, mình để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế rà soát, nâng cấp, mở rộng các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, phần mềm, CSDL do cơ quan, đơn vị quản lý; Yêu cầu: Nội dung của Kế hoạch của các đơn vị phải được cụ thể hóa, chi tiết các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ; phân công đơn vị/cá nhân chủ trì/phối hợp và xác định mốc thời gian, lộ trình thực hiện hoàn thành của từng nhiệm vụ. Trong đó, phải đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả để ưu tiên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, mũi đột phá đã đề ra tại Kế hoạch này.

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là DVCTT, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả;

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo

các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, toàn thông tin mạng.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể triển khai thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Ninh Bình; (đề b/c)
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Các xóm;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Việt Sự**